

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: **Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam**

Bệnh viện Điều dưỡng Phục hồi chức năng Trung ương có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu cung cấp vật tư y tế tiêu hao năm 2025-2026 bằng nguồn thu dịch vụ y tế Bệnh viện Điều dưỡng Phục hồi chức năng Trung ương phục vụ công tác khám, chữa bệnh với nội dung cụ thể sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Điều dưỡng Phục hồi chức năng Trung ương (Địa chỉ: 27- Lê Lợi/14- Nguyễn Du, Phường Sầm Sơn, Tỉnh Thanh Hóa).

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Họ và tên: Lê Thị Thủy - Nhân viên P. Quản trị - VTTBYT

- Số điện thoại: 0912.736.155 - Email: Thuyle111185@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Quản trị - Vật tư trang thiết bị y tế, Bệnh viện Điều dưỡng Phục hồi chức năng Trung ương; Địa chỉ: 27 - Lê Lợi/14 - Nguyễn Du, Phường Sầm Sơn, Tỉnh Thanh Hóa;

- Nhận qua email: Thuyle111185@gmail.com

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h ngày 05 tháng 08 năm 2025 đến trước 17h ngày 14 tháng 08 năm 2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 14 tháng 08 năm 2025.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Danh mục thiết bị y tế, vật tư thay thế sử dụng cho trang thiết bị y tế (gọi chung là thiết bị), nội dung yêu cầu báo giá cụ thể như sau:

Số TT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
1	Bông thấm nước	Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485; 100% bông xơ thiên nhiên, thành phần chính Cellulose; Tốc độ thấm hút: ≤ 8.0 giây; Các sợi khác: Không có sợi nano nhuộm màu; Chất màu chiết được: Dung dịch màu trắng đến vàng nhạt; Chất tan trong ether: ≤ 0.5% khối lượng; Chất tan trong nước: ≤	192	Kg

		0.5% khối lượng; Độ ẩm: $\leq 8\%$ khối lượng; Tro sulfat: $\leq 0.4\%$ khối lượng; Đóng gói 1kg/cuộn.		
2	Bông không thấm nước	Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485; 100% bông xơ thiên nhiên, không thấm nước; Đóng gói 1kg/cuộn.	03	Kg
3	Băng bột bó 10cm	Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485; Kích thước: rộng 10cm; dài $\geq 2.7\text{m}$; Thời gian đông kết: 2 - 4 phút; Thạch cao: $\geq 92\%$; Gạc: 100% cotton;	192	Cuộn
4	Băng bột bó 15cm	Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485; Kích thước: rộng 15cm; dài $\geq 2.7\text{m}$; Thời gian đông kết: 2 - 4 phút; Thạch cao: $\geq 92\%$; Gạc: 100% cotton.	324	Cuộn
5	Băng bột bó thủy tinh 7,5cm	Tiêu chuẩn ISO 13485. Kích thước: rộng 7,5cm; dài $\geq 360\text{cm}$. Vải sợi thủy tinh dệt kim hoạt hóa trong nước; thiết kế dạng lưới, độ dày mỗi lớp khoảng 0,5mm giúp tăng tính thoáng khí khi sử dụng; khối lượng $\leq 60\%$ bột thạch cao cùng kích cỡ.	100	Cuộn
6	Băng bột bó thủy tinh 10cm	Tiêu chuẩn ISO 13485. Kích thước: rộng 10cm; dài $\geq 360\text{cm}$. Vải sợi thủy tinh dệt kim hoạt hóa trong nước; thiết kế dạng lưới, độ dày mỗi lớp khoảng 0,5mm giúp tăng tính thoáng khí khi sử dụng; khối lượng $\leq 60\%$ bột thạch cao cùng kích cỡ.	50	Cuộn
7	Băng gạc (băng vải cuộn)	Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485; Kích thước: rộng: $\geq 10\text{cm}$; dài $\geq 5\text{m}$; Được làm từ 100% sợi cotton; Thời gian chìm trong nước: ≤ 10 giây; Độ ngậm nước $\geq 3\text{g}$ nước/1g gạc; Độ ẩm: $\leq 8\%$.	820	Cuộn
8	Băng dính lụa	Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485; Kích thước: rộng $\geq 5\text{ cm}$, dài $\geq 6\text{ m}$; Chất liệu vải không đan dệt, keo Acrylicits dị ứng, không chứa mủ cao su, độ dính tốt;	2.100	Cuộn
9	Bơm tiêm nhựa 50ml đầu to	Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485; Dùng 01 lần, dung tích 50ml; Phần xanh trong suốt, có vạch chia, đốc xanh to lắp vừa dây cho ăn; Piston có khóa bẻ gãy để hủy sau khi sử dụng; Sản phẩm được làm từ chất liệu an toàn, không chứa DEHP hoặc thành phần khác gây ảnh hưởng đến sức	800	Cái

		khỏe người bệnh; Đóng gói tiệt trùng đơn chiếc.		
10	Bơm tiêm nhựa liền kim 1ml	Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485; Dùng 01 lần, dung tích 1ml kèm kim. Phần xilanh trong suốt, có vạch chia. Kim vát 3 cạnh có nắp đậy, cỡ kim 26G; Piston có khóa bẻ gãy để hủy sau khi sử dụng. Sản phẩm được làm từ chất liệu an toàn, không chứa DEHP hoặc thành phần khác gây ảnh hưởng đến sức khỏe người bệnh. Đóng gói tiệt trùng đơn chiếc.	23.700	Cái
11	Bơm tiêm nhựa liền kim 3ml	Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485; Dùng 01 lần, dung tích 3ml kèm kim. Phần xilanh trong suốt, có vạch chia. Kim vát 3 cạnh có nắp đậy; Piston có khóa bẻ gãy để hủy sau khi sử dụng. Sản phẩm được làm từ chất liệu an toàn, không chứa DEHP hoặc thành phần khác gây ảnh hưởng đến sức khỏe người bệnh. Đóng gói tiệt trùng đơn chiếc.	600	cái
12	Bơm tiêm nhựa liền kim 5ml	Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485; Dùng 01 lần, dung tích 5ml kèm kim; Phần xilanh trong suốt, có vạch chia. Cung cấp được cả loại đầu xoắn và đầu trượt; Kim vát 3 cạnh có nắp đậy. Cung cấp tối thiểu các cỡ kim 23G, 25G; Piston có khóa bẻ gãy để hủy sau khi sử dụng; Sản phẩm được làm từ chất liệu an toàn, không chứa DEHP hoặc thành phần khác gây ảnh hưởng đến sức khỏe người bệnh; Đóng gói tiệt trùng đơn chiếc.	54.000	Cái
13	Bơm tiêm nhựa liền kim 10ml	Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485; Dùng 01 lần, dung tích 10ml kèm kim; Phần xilanh trong suốt, có vạch chia. Cung cấp được cả loại đầu xoắn và đầu trượt; Kim vát 3 cạnh có nắp đậy. Cung cấp tối thiểu các cỡ kim 23G, 25G; Piston có khóa bẻ gãy để hủy sau khi sử dụng; Sản phẩm được làm từ chất liệu an toàn, không chứa DEHP hoặc thành phần khác gây ảnh hưởng đến sức khỏe người bệnh; Đóng gói tiệt trùng đơn chiếc.	20.000	Cái

14	Bơm tiêm nhựa liền kim 20ml	Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485; Dùng 01 lần, dung tích 20ml kèm kim; Phần xanh trong suốt, có vạch chia. Cung cấp được cả loại đầu xoắn và đầu trượt; Kim vát 3 cạnh có nắp đậy. Cung cấp tối thiểu các cỡ kim 23G, 25G; Piston có khía bề gãy để hủy sau khi sử dụng; Sản phẩm được làm từ chất liệu an toàn, không chứa DEHP hoặc thành phần khác gây ảnh hưởng đến sức khỏe người bệnh; Đóng gói tiệt trùng đơn chiếc.	20.500	Cái
15	Bơm tiêm nhựa 50ml đầu nhỏ	Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485; Dùng 01 lần, dung tích 50ml; Phần xanh trong suốt, có vạch chia, đầu xanh nhỏ lắp được với máy bơm điện; Sản phẩm được làm từ chất liệu an toàn, không chứa DEHP hoặc thành phần khác gây ảnh hưởng đến sức khỏe người bệnh; Đóng gói tiệt trùng đơn chiếc.	500	Cái
16	Kim cánh bướm 23G	Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485; Kim 2 cánh bướm, cỡ kim số 23G, có nắp đậy; Kim làm bằng chất liệu crom trắng silicol, bề mặt nhẵn, bóng, vát đầu kim sắc không có gờ; Dây nối: mềm, dẻo, độ đàn hồi cao, không gây gập, được làm từ chất liệu an toàn, không chứa DEHP hoặc thành phần khác gây ảnh hưởng đến sức khỏe người bệnh; Đóng gói tiệt trùng đơn chiếc.	500	Cái
17	Kim chích máu đầu xoay	Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485; Kim sử dụng được cho tất cả các bút lấy máu, máy đo đường huyết. Đóng gói tiệt trùng.	400	Cái
18	Kim lấy thuốc các số	Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485; Cung cấp tối thiểu các cỡ kim 18G, 20G, 23G; Kim làm bằng thép không gỉ, phủ silicone, đầu kim cắt vát $11\pm 2^\circ$, vành có ngành khóa, chuỗi làm bằng nhựa Polypropylene; Đóng gói tiệt trùng.	65.000	Cái
19	Kim điện cơ kèm dây nối	Tiêu chuẩn: ISO 13485; Vật liệu: thép không gỉ; Vô trùng: dùng một lần. Dây dẫn: có vỏ cách điện, không gây nhiễu, tiếp xúc tốt với máy EMG; Đảm bảo không gây phản ứng khi tiếp xúc mô.	50	Cái

20	Kim luồn tĩnh mạch có cánh có cửa các số	Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485; Kim luồn tĩnh mạch có cánh và cửa bơm thuốc, thời gian lưu kim ≥ 72 giờ; Kim làm bằng thép không gỉ, đầu kim 3 mặt vát, sắc; Ống catheter làm từ chất liệu tương tích sinh học, có tính đàn hồi, chống xoắn – gập; Cỡ kim: 22G; Đóng gói tiệt trùng.	16.100	Cái
21	Kim quang laser nội mạch các số	Tiêu chuẩn: ISO 13485. Kim quang được làm từ chất liệu ETFE mềm, dẻo, có thể giữ được song song với mạch máu, ít làm tổn thương tĩnh mạch. Quang dẫn: Đường kính sợi quang D: 0,5mm; chiều dài quang dẫn L1: 40mm. Kim luồn: Đường kính lớn 0,7mm; Đường kính nhỏ 0,5mm; Chiều dài đốc kim 26mm Nắp bảo vệ dạng hình trụ, đường kính lớn 5mm, đường kính nhỏ 3mm; Nắp ống nhựa trong suốt. Đóng gói tiệt trùng đơn chiếc	10.000	cái
22	Kim châm cứu các số	Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485; Kim châm cứu vô trùng, vĩ nhôm, cán đồng có khuyên, thân kim sử dụng thép chuyên dụng, dẫn điện tốt; Cung cấp tối thiểu các cỡ kim: (0,3mm x 13mm); (0,3mm x 25mm); (0,3mm x 40mm); (0,3mm x 50mm); (0,3mm x 60mm); (0,3mm x 75mm); (0,25mm x 25mm); (0,25mm x 50mm); (0,25mm x 40mm); (0,25mm x 75mm); (0,22mm x 25mm). Đóng gói tiệt trùng.	520.000	Cái
23	Kim cấy chỉ	Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485. Kim cấy chỉ số 7, kích thước: 0,7mm x 65mm; thân kim, lõi kim được làm từ sợi thép không gỉ; giá lót lõi, giá đỡ kim và ống bảo vệ được làm từ nhựa PP an toàn trong y tế; thân kim có các vạch chia, giá đỡ kim các màu, ống bảo vệ không màu. Đóng gói tiệt trùng;	600	Cái
24	Dây truyền dịch liên kim 2 cánh bướm	Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485; Loại dây truyền dịch kèm kim 2 cánh bướm, Cỡ kim: 22G, 23G; Chất liệu: PVC an toàn trong y tế; Dây dài tối thiểu 180 cm; Có đầu vặn xoắn luer lock, có cổng bơm thuốc, có khóa	46.000	Bộ

		điều chỉnh giọt; Van thông khí: Có màng lọc vi khuẩn và virus có kích cỡ lỗ lọc $\leq 0,2 \mu\text{m}$; Bầu đếm giọt dung tích $\geq 8 \text{ ml}$. Đóng gói tiệt trùng đơn chiếc.		
25	Dây nối bơm tiêm điện 75 cm	Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485; Được làm từ nhựa an toàn trong y tế, dây mềm, chịu được áp lực cao. Độ dài dây khoảng 75 cm, thể tích chứa dịch của dây $\leq 1,5 \text{ ml}$. Có bảng chỉ thị đánh dấu đầu dây đi kèm sản phẩm. Đóng gói tiệt trùng đơn chiếc.	230	Cái
26	Khóa 3 chạc kèm dây nối	Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485; Cấu tạo: có 3 đầu khớp, 1 khóa chính, 2 khóa phụ, có dây nối dài $\geq 10 \text{ cm}$; Đóng gói tiệt trùng đơn chiếc.	220	Cái
27	Găng tay y tế XN và khám ngón tay các số	Tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc tương đương. Được làm từ hỗn hợp cao su tự nhiên, có hàm lượng Protein thấp, hàm lượng bột tối đa $10 \mu\text{g}/\text{dm}^2$. Các cỡ: Cỡ 6: Rộng $\leq 82 \text{ mm}$, Dài $\geq 220 \text{ mm}$; Cỡ 6,5: Rộng $83 \pm 5 \text{ mm}$, Dài $\geq 220 \text{ mm}$; Cỡ 7: Rộng $89 \pm 5 \text{ mm}$, Dài $\geq 230 \text{ mm}$; Cỡ 7,5: Rộng $95 \pm 5 \text{ mm}$, Dài $\geq 230 \text{ mm}$; Cỡ 8: Rộng $102 \pm 6 \text{ mm}$, Dài $\geq 230 \text{ mm}$; Cỡ 8,5: Rộng $108 \pm 6 \text{ mm}$, Dài $\geq 230 \text{ mm}$;	170.000	Đôi
28	Găng tay phẫu thuật các số	Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương. - Chất liệu: Latex cao su tự nhiên hoặc tương đương. Có phủ bột. Cỡ 6-8. - Chiều dày 1 lớp: Độ dày ngón tay $\geq 0,17 \text{ mm}$, Độ dày lòng găng tay $\geq 0,14 \text{ mm}$ - Lực kéo đứt nhỏ nhất đạt trước già hóa 13N - Lực kéo đứt nhỏ nhất đạt sau già hóa 11N - Khả năng giãn dài nhỏ nhất đạt trước già hóa 750% - Khả năng giãn dài nhỏ nhất đạt sau già hóa 650% - Tiệt trùng, đóng gói từng cái.	2.500	Đôi
29	Túi đựng nước tiểu	Tiêu chuẩn: ISO 13485. Dung tích $\geq 2000 \text{ ml}$. Làm bằng vật liệu nhựa y tế; đảm bảo kín, không rò rỉ; có các vạch chia dung tích; có van xả thoát đáy; chống trào ngược, có lỗ treo.	500	Cái
30	Canuyl mở khí quản có bóng các số	Tiêu chuẩn: ISO 13485. Canuyn có bóng trong suốt với kích thước lớn nhưng áp lực thấp, có dây cố định, có thể tháo rời. Chất liệu: nhựa PVC	510	Cái

		nhảy cảm nhiệt tạo sự đủ cứng cho lần đưa vào đầu tiên và sau đó mềm ở nhiệt độ cơ thể để phù hợp với giải phẫu của từng bệnh nhân. Có đường dẫn màu xanh cản quang cho phép có thể xác nhận vị trí của canuyn. Đóng gói tiệt trùng đơn chiếc.		
31	Canuyn Mayer	Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485. Làm từ vật liệu an toàn trong y tế. Bề mặt nhẵn, mịn; hình dạng ống cong 30 độ, có chế độ hãm miệng. Đóng gói tiệt trùng đơn chiếc.	90	Cái
32	Ống đặt nội khí quản có bóng các số	Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485; Cung cấp tối thiểu các cỡ: từ 2.0 đến 10.0; Ống đặt nội khí quản dùng cho mũi và miệng; túi khí cho phép nhận biết áp lực bóng bằng mắt thường. Có 2 vạch cản quang đánh dấu vị trí dây thanh âm và 01 vạch chạy dọc ống giúp đặt ống dễ dàng. Bóng hình bầu dục. Ống nhựa PVC cảm ứng nhiệt giảm thiểu tổn thương niêm mạc khí quản, đầu ống vê tù và có mắt được đánh nhãn bóng giúp việc đặt và rút ống dễ dàng. Đóng gói tiệt trùng đơn chiếc.	35	Cái
33	Sond Nelaton	Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485; Cung cấp tối thiểu các cỡ: từ 6 Fr đến 18 Fr; Làm từ 100% cao su tự nhiên. Đầu ống thon mịn dễ dàng đưa vào niệu đạo. Hai lỗ lớn ở đầu ống giúp thoát nước hiệu quả. Đóng gói tiệt trùng đơn chiếc.	100	Cái
34	Sond Foley 2 nhánh các số	Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485; Cung cấp tối thiểu các số: 12, 14, 16, 18; được mã hóa màu giúp dễ dàng xác định kích cỡ; Chất liệu: cao su thiên nhiên có phủ Dầu silicon giảm kích ứng, không có chất DEHP. Đầu ống thon mịn dễ dàng đưa vào niệu đạo. Bóng 30ml đối xứng, chống vỡ; Đóng gói tiệt trùng đơn chiếc.	600	Cái
35	Sond dạ dày các số	Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485; Cung cấp tối thiểu các cỡ: 5, 6, 8, 10, 12, 14, 16, 18. Dây dẫn được làm từ nhựa PVC nguyên sinh, an toàn trong y tế.	800	Cái

36	Dây hút nhót	Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485; Cung cấp tối thiểu các số 5, 6, 8, 10, 12, 14, 16, 18; Dây hút nhót được kết cấu gồm 02 phần. Khóa van và dây dẫn. Dây dẫn được làm từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, an toàn trong y tế. Độ dài 500 mm. Khóa van có đầu gen để kết nối với các thiết bị phụ trợ chuyên dụng.	10.000	Sợi
37	Bộ dây máy thở dùng 1 lần	Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485; Làm bằng nhựa an toàn trong y tế; Sử dụng được cho các dòng máy thở: Savina/Drägerwerk AG & Co.KgaA-Đức; eVolution 3 ^e / eVent Medical/ Mỹ; ...	80	Bộ
38	Dây dẫn và thở oxy 2 nhánh	Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485; Cung cấp tối thiểu các cỡ: XS, S, M, L; Được làm từ nhựa PVC an toàn trong y tế; Dây dẫn chính dài $\geq 2m$, lòng ống dẫn có rãnh chống gẫy gập. Đóng gói tiệt trùng đơn chiếc.	1.100	Bộ
39	Catheter tĩnh mạch trung tâm 2 nòng	Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485; Thành phần gồm: - Kim dẫn đường; - Dây Guire wire: dây kim loại dẫn đường có vạch đánh dấu chiều dài và đầu J linh hoạt, nằm trong Dispenser (dụng cụ bằng nhựa chứa guire wire, giúp thao tác luôn guire wire có thể thực hiện bằng một tay); - Dao mổ; - Kim nong (bằng nhựa); - Catheter hai nòng được làm từ polyurethane với đầu catheter mềm, với các linh kiện : + Khóa nòng Safsite (có van bên trong); + Catheter có vạch đánh dấu chiều dài; + Đầu nối catheter Lok với những màu khác nhau; + Cánh cố định (để cố định catheter vào cơ thể bệnh nhân); + Cánh di động có rãnh: được gắn sẵn trên thân catheter và có thể di động trên thân catheter giúp cố định catheter bằng cách khâu tại vị trí đâm kim dẫn đường - Dây cáp, kết nối với máy đo ECG nhằm định vị đầu catheter trong khi luồn	40	Bộ

		- Bơm tiêm 5ml - Cánh di động rời;		
40	Catheter tĩnh mạch trung tâm 3 nòng	Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485; Thành phần gồm: - Kim dẫn đường; - Dây Guire wire: dây kim loại dẫn đường có vạch đánh dấu chiều dài và đầu J linh hoạt, nằm trong Dispenser (dụng cụ bằng nhựa chứa guire wire, giúp thao tác luồn guire wire có thể thực hiện bằng một tay) - Dao mổ; - Kim nong (bằng nhựa) - Catheter ba nòng được làm từ polyurethane với đầu catheter mềm, với các linh kiện: + Khóa nòng Safsite (có van bên trong); + Catheter có vạch đánh dấu chiều dài; + Đầu nối catheter Lok với những màu khác nhau; + Cánh cố định (để cố định catheter vào cơ thể bệnh nhân); + Cánh di động có rãnh: được gắn sẵn trên thân catheter và có thể di động trên thân catheter giúp cố định catheter bằng cách khâu tại vị trí đâm kim dẫn đường - Dây cáp, kết nối với máy đo ECG nhằm định vị đầu catheter trong khi luồn - Bơm tiêm 5ml - Cánh di động rời;	20	Bộ
41	Chỉ catgut 3.0	Tiêu chuẩn ISO 13485. Số 3/0. Chất liệu được thu được từ lớp huyết thanh ruột mỏng của một con bò khỏe mạnh không có BSE và sốt rét Đóng gói bền dai, chống rách, ngăn khuẩn hiệu quả Thường được sử dụng trong các mô có khả năng chữa lành dễ dàng và không cần hỗ trợ nhân tạo vĩnh viễn	60	Sợi
42	Chỉ tan tổng hợp 2.0 70cm	Tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc tương đương. Chỉ phẫu thuật tự tan tổng hợp đa sợi Polyglycolic acid tròn đều, số 2/0, dài 70cm, chỉ được nhuộm màu để dễ nhận biết; Lực căng nút thắt rất cao, giữ vết khâu tốt trên 30 ngày, tan hoàn toàn sau 60 đến 90 ngày. Kim	90	Sợi

		tròn thân dày phủ silicone 1/2C dài 26mm, khả năng xuyên qua mô tốt.		
43	Chỉ tan tổng hợp 3/0 70cm	Tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc tương đương. Chỉ phẫu thuật tự tan tổng hợp đa sợi Polyglycolic acid, tròn đều, chỉ được phủ silicon hoặc áo bao glyconate, số 3, dài 70cm, chỉ được nhuộm màu để dễ nhận biết; Lực căng nút thắt rất cao, giữ vết khâu tốt trên 30 ngày, không có hiện tượng mao dẫn, ít gây kích ứng mô, tan hoàn toàn sau 60 đến 90 ngày. Kim tròn thân dày phủ silicone 1/2C dài 26mm, khả năng xuyên qua mô tốt.	100	Sợi
44	Chỉ tan tổng hợp 4/0 70cm	Tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc tương đương. Chỉ phẫu thuật tự tan tổng hợp đa sợi Polyglycolic acid, áo bao glyconate, số 4, dài 70cm, chỉ được nhuộm màu để dễ nhận biết; Lực căng nút thắt rất cao, giữ vết khâu tốt trên 30 ngày, không có hiện tượng mao dẫn, ít gây kích ứng mô, tan hoàn toàn sau 60 đến 90 ngày. Kim tròn thân dày phủ silicone 1/2C dài 26mm, khả năng xuyên qua mô tốt.	72	Sợi
45	Chỉ phẫu thuật tổng hợp tự tiêu diệt trùng Vicryl 3/0/75cm, RB26mm	Tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương. Số 3/0, dài 75cm kim tròn 26mm 1/2C. Polyglactin 910 là loại vật liệu tổng hợp, có thể tiêu biến, vô trùng, và được dùng trong phẫu thuật bao gồm copolymer được làm tổng hợp từ 90% glycolide và 10% L-lactide. Công thức hóa học là $(C_2H_2O_2)_m(C_3H_4O_2)_n$. Kim được làm bằng thép không gỉ và được phủ silicon Tổng hợp Lớp phủ bao gồm từ ngoài vào trong Polyglactin 370 và Canxi Stearate (65% PLA / 35% PGA) ở các phần bằng nhau hoặc 50% mỗi loại, cho phép sợi dễ dàng đi qua mô và giảm xu hướng kích ứng mô. Sức căng 7 ngày 92%, 14 ngày 75%, 21 ngày 50%, 28 ngày 25% Thời gian hấp thụ: 56-70 ngày.	24	Sợi
46	Chỉ phẫu thuật tổng hợp tự tiêu diệt trùng	Tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương. Số 1, dài 90cm kim tròn 40mm 1/2C. Polyglactin 910 là loại	04	Sợi

	Vicryl 1,75/75cm, RB26mm	vật liệu tổng hợp, có thể tiêu biến, vô trùng, và được dùng trong phẫu thuật bao gồm copolymer được làm tổng hợp từ 90% glycolide và 10% L-lactide. Công thức hóa học là $(C_2H_2O_2)_m(C_3H_4O_2)_n$. Kim được làm bằng thép không gỉ và được phủ silicon Tổng hợp Lớp phủ bao gồm từ ngoài vào trong Polyglactin 370 và Canxi Stearate (65% PLA / 35% PGA) ở các phần bằng nhau hoặc 50% mỗi loại, cho phép sợi dễ dàng đi qua mô và giảm xu hướng kích ứng mô. Sức căng 7 ngày 92%, 14 ngày 75%, 21 ngày 50%, 28 ngày 25% Thời gian hấp thụ: 56-70 ngày.		
47	Chỉ phẫu thuật tổng hợp đơn sợi không tan Prolene số 1/0	Tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương. Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi polypropylene số 1, dài 90cm, kim bằng thép không gỉ 300 phủ silicone kim tròn đầu tròn 40mm, 1/2 vòng tròn.	06	Sợi
48	Chỉ phẫu thuật tổng hợp đơn sợi không tan Prolene số 3/0	Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương. Số 3/0, dài 90cm, 2 kim tròn 26mm 1/2C. Chỉ khâu polypropylen bao gồm một chất đồng phân lập thể kết tinh đẳng hướng của polypropylen có thể được nhuộm sắc tố bằng CU – Phthalocyanine Blue (sắc tố xanh CI 15:3, CI 74160, CAS # 147-14-8), một polyme cấp y tế USP Loại VI. Phthalocyanine Blue phù hợp với 21 CFR 74.3045. Lượng sắc tố không vượt quá 0,5% (w/w) chỉ khâu. Chỉ không tan đơn sợi Polypropylen Kim làm bằng thép không gỉ và phủ silicon.	12	Sợi
49	Chỉ phẫu thuật đơn sợi không tan nylon số 3/0	Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương. Số 3/0, dài 75cm, kim tam giác 24mm 3/8C. Nylon bao gồm các polyme béo chuỗi dài Nylon 6 và Nylon 6,6 và, nếu có thể, được nhuộm bằng Hematein (Logwood) Black hoặc FD&C Blue No. 2. Chất chiết xuất từ Logwood tuân thủ 21 CFR 73.1410 và không vượt	24	Sợi

		quá 1,0% (w/w) chỉ khâu. D&C Blue số 6 tuân thủ 21 CFR 74.102 Kim làm bằng thép không gỉ và phủ silicon.		
50	Lưỡi dao phẫu thuật tiết trùng các cỡ	Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485. Lưỡi dao mổ tiết trùng các số, lắp được vào tất cả cán giao mổ kim loại, nhựa... Sử dụng một lần.	500	Cái
51	Phim x quang KTS 10x12 inch	Tiêu chuẩn: ISO 13485. Kích thước phim: 10" x 12". Công nghệ in: in nhiệt hoặc in Laser (Nhà thầu trúng thầu sẽ tự đặt máy)	20.125	Tờ
52	Đầu côn vàng 200ul, có khóa	Tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc tương đương. Thể tích: 200 µl. Chất liệu: Nhựa PP. Màu sắc: Vàng. Mục đích sử dụng: dùng cho Eppendorf pipette chuyển mẫu chất lỏng.	6.000	Cái
53	Đầu côn xanh 1000ul, có khóa	Tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc tương đương. Thể tích: 1000 µl. Chất liệu: Nhựa PP. Màu sắc: Xanh. Mục đích sử dụng: dùng cho Eppendorf pipette chuyển mẫu chất lỏng.	6.000	Cái
54	Băng chỉ thị nhiệt dùng cho hấp ướ	Băng chỉ thị nhiệt dùng trong hấp ướ để kiểm tra gói dụng cụ đã hấp và chưa hấp thông qua vạch chỉ thị. Vạch chỉ thị sẽ chuyển màu sau khi tiếp xúc với quá trình tiệt khuẩn.	16	Cuộn
55	Đè lưỡi gỗ	Tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc tương đương. Làm bằng gỗ tự nhiên; Kích thước: 150mm x 20mm x 2mm; Tiết trùng, đóng gói.	900	Cái
56	Điện cực tim dán	Tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc tương đương. Nút điện cực bằng vật liệu thép không gỉ, dẫn truyền tín hiệu tốt. Gel dính keo Acrylate, có độ dính tốt. Dùng trong đo điện tim chẩn đoán hoặc theo dõi liên tục.	1.650	Cái
57	Giấy điện tim 6 cần	Tiêu chuẩn: ISO 9001 hoặc tương đương. Kích thước: (110 x140)mm, số lượng ≥ 140 tờ/tập. Chất liệu bằng giấy in nhiệt, có 1 mặt được in dòng kẻ sẵn đếm nhịp điện tim. Giấy sử dụng cho máy điện tim 6 cần (model: ECG - 1250K; Hãng SX: Nihon Kodan, Nước SX: Nhật Bản).	290	Tập
58	Giấy điện tim 12 cần	Tiêu chuẩn: ISO 9001 hoặc tương đương. Giấy sử dụng cho máy điện tim 12 cần (model: Model: Cardio	45	Tập

		Q50; Hãng SX: Bionet, Nước SX: Hàn Quốc).		
59	Giấy in nhiệt máy xét nghiệm huyết học	Tiêu chuẩn: ISO 9001 hoặc tương đương. Loại giấy in nhiệt, màu trắng. Cung cấp 2 kích thước: Cao 50mm & 57mm, đường kính 45mm.	200	Cuộn
60	Giấy in mã code 1 tem 37x30mm	Tiêu chuẩn: ISO 9001 hoặc tương đương. Loại giấy in mã code 1 tem; Kích thước tem: 37x30mm;	100	Cuộn
61	Giấy in siêu âm	Tiêu chuẩn: ISO 9001 hoặc tương đương. Kích thước 110 mm × 20 m. Dung lượng: ≥ 200 bản in cho mỗi cuộn. Dùng cho các dòng máy in của hãng Sony.	150	Cuộn
62	Assay Cup máy xét nghiệm miễn dịch Cobas e411	Sử dụng cho máy xét nghiệm miễn dịch model: Cobas e411, xuất xứ: Nhật Bản	03	Hộp
63	Assay Tip xét nghiệm miễn dịch Cobas e411	Sử dụng cho máy xét nghiệm miễn dịch model: Cobas e411, xuất xứ: Nhật Bản	06	Hộp
64	Bóng đèn máy xét nghiệm sinh hóa AU480	Sử dụng máy xét nghiệm sinh hóa AU480, xuất xứ: Beckman Coulter/Nhật Bản	04	Cái
65	Bóng đèn máy xét nghiệm đông máu CS2400	Sử dụng máy xét nghiệm đông máu tự động Model: CS2400, hãng sản xuất: Sysmex - Nhật Bản	03	Cái
66	Cup 3ml		5.000	Cái
67	Cuvet máy xét nghiệm đông máu CS2400	Loại Cuvet dùng cho máy xét nghiệm đông máu tự động model: CS2400, hãng sản xuất: Sysmex - Nhật Bản	7.000	cái
68	Dây bơm máy xét nghiệm sinh hóa AU480	Sử dụng máy xét nghiệm sinh hóa AU480, xuất xứ: Beckman Coulter/Nhật Bản	06	Bộ
69	Dây garo tay	Chất liệu thun cotton. Kích thước: chiều dài khoảng 200 mm; chiều rộng khoảng 22 mm. Độ co giãn: từ 2 đến 3 lần chiều dài. Công dụng: dùng trong việc thắt mạch để lấy máu.	160	Cái
70	Ống nghiệm Edta	Đạt ISO 13485. Thể tích ống nghiệm: từ 2.0ml đến 10ml. Hóa chất bên trong là Ethylenediaminetetra Acid Dipotassium (EDTA K2), dùng kháng đông từ 0.5ml đến 7ml máu tương ứng với vạch lấy mẫu trên nhãn ống. Hóa chất EDTA là K2 và ở dạng lỏng hoặc đông khô. Nắp đáy ống nghiệm: nắp	14.400	Cái

		nhựa hoặc nắp cao su bọc nhựa, nắp bột hoặc nắp xoắn vận.		
71	Ống nghiệm Heparin	Đạt ISO 13485. Nắp màu đen. Hóa chất bên trong là chất kháng đông Heparin Lithium, thể tích vừa đủ kháng đông cho 2ml máu. Chịu được lực quay ly tâm 3000 vòng/phút trong thời gian 5 phút.	28.800	Cái
72	Ống nghiệm Natri Citrat	Đạt ISO 13485. Nắp màu xanh lá cây. Hóa chất bên trong là Trisodium Citrate 3.8%, thể tích vừa đủ kháng đông cho 2ml máu. Chịu được lực quay ly tâm 3000 vòng/phút trong thời gian 5 phút.	2.000	Cái
73	Ống Eppendorf 1.5ml	Đạt: ISO 13485. Chất liệu: Nhựa trắng trong, có nắp đậy gắn liền với thân ống, có vạch chia. Ống chịu được nhiệt độ từ 80 độ đến 120 độ, chịu lực ly tâm 25.000xg. Sức chứa của ống: 1.5ml.	5.000	Cái
74	Giá để ống xét nghiệm		18	Cái
75	Lam kính xét nghiệm	Vật liệu cấu thành: kính; Kích thước: 25.4 x 76.2mm; Độ dày: 1 – 1.2mm; Số lượng lam kính/hộp: ≥ 70 cái; Công dụng: Xét nghiệm.	06	Hộp
76	Lọ đựng bệnh phẩm có nắp vô trùng	Thân lọ hình trụ được làm từ nhựa PS hoặc PP, không màu, độ nhẵn và trơn láng cao, chống sự bám dính của mẫu, độ pH trung tính. Nắp lọ nhựa được thiết kế vặn xoắn cùng với thân lọ để đảm bảo độ kín trong quá trình lưu và vận chuyển mẫu.	500	Cái
77	Hộp an toàn 5 lít màu vàng	Đạt yêu cầu theo Tiêu chuẩn E10/IC.2 của Tổ chức Y tế Thế giới hoặc tương đương. Dung tích: 5 lít. Thành và đáy thùng đảm bảo không bị chất thải sắc nhọn xuyên thủng; có tay xách; nắp hộp có cửa bỏ bơm kim tiêm và cài lại được đảm bảo khi vận chuyển chất thải sắc nhọn không bị bung ra. Bên ngoài hộp phải có vạch mức 3/4 chiều cao của hộp với dòng chữ “Không đựng quá vạch này” và được in biểu tượng theo thông tư 20/2021/TT-BYT. Màu sắc: màu vàng.	150	Cái

78	Nhiệt kế thủy ngân	Đạt ISO 13485 hoặc tương đương. Loại nhiệt kế thủy ngân. Vị trí đo: có đo nhiệt độ cơ thể ở miệng, nách, hậu môn. Vạch chia độ rõ nét dễ quan sát. Khoảng đo: từ 35oC - 42oC. Có hộp bảo quản.	60	Cái
79	Parafin (rắn)	Ngoại quan: paraffin dạng rắn, có màu trắng, không mùi; Nhiệt độ nóng chảy: khoảng 47 đến 65 độ C	1.200	Kg
80	Mũ phẫu thuật vô trùng	Đạt ISO 13485 hoặc tương đương. Được làm bằng chất liệu vải không dệt polypropylen, có độ co giãn tốt, không hút nước, không kích ứng da. Tiệt trùng, đóng gói.	1.500	Cái
81	Gạc thấm	Đạt ISO 9001 hoặc tương đương. Gạc thấm khổ 0,8m; được dệt từ 100% sợi cotton; Tốc độ hút nước: thời gian chìm ≤ 10 giây. Khả năng hút nước: trung bình 1 gam gạc giữ được ≥ 5 gam nước; Độ ẩm: ≤ 8% khối lượng; Độ acid và độ kiềm: trung tính; Không có hóa chất tẩy trắng, không có tinh bột, ...	17.000	Mét
82	Khẩu trang y tế 3 lớp	Đạt ISO 13485 hoặc tương đương. Cấu tạo: gồm 02 lớp vải không dệt và ở giữa là lớp lọc kháng khuẩn, quai đeo mềm không gây kích ứng da. Vải không dệt và giấy lọc kháng khuẩn là loại dùng trong y tế không thấm nước, không độc hại, có tác dụng lọc khí, ngăn cản bụi, vi khuẩn.	43.000	Cái
83	Nhựa chuyên dụng polypropylen dày 3mm	Chất liệu PP đạt tiêu chuẩn ISO 10993 hoặc tương đương; Màu sắc: Trắng sữa hoặc xám ghi; Kích thước 1,2x2,4m; độ dày 3mm; sử dụng trong sản xuất dụng cụ trợ giúp.	02	Tấm
84	Nhựa chuyên dụng polypropylen dày 4mm	Chất liệu PP đạt tiêu chuẩn ISO 10993 hoặc tương đương; Màu sắc: Trắng sữa hoặc xám ghi; Kích thước 1,2x2,4m; độ dày 3mm; sử dụng trong sản xuất dụng cụ trợ giúp.	10	Tấm
85	Cáp điện tim máy monitor PMG 7000	Cáp điện tim sử dụng cho máy monitor Model: PMG 7000, xuất xứ: Progetti/Ý	10	Bộ
86	Dây SPO2 máy monitor PMG 7000	Dây SPO2 sử dụng cho máy monitor Model: PMG 7000, xuất xứ: Progetti/Ý	10	Cái

87	Dây nối và bao huyết áp máy monitor PMG 7000	Dây nối và bao huyết áp sử dụng cho máy monitor Model: PMG 7000, xuất xứ: Progetti/Ý	10	Bộ
88	Cáp điện tim máy monitor PMG 9000	Cáp điện tim sử dụng cho máy monitor Model: PMG 9000, xuất xứ: Progetti/Ý	06	Bộ
89	Dây SPO2 máy monitor PMG 9000	Dây SPO2 sử dụng cho máy monitor Model: PMG 9000, xuất xứ: Progetti/Ý	03	Cái
90	Dây nối và bao huyết áp máy monitor PMG 9000	Dây nối và bao huyết áp sử dụng cho máy monitor Model: PMG 9000, xuất xứ: Progetti/Ý	06	Bộ
91	Cáp điện tim máy monitor PG S50	Cáp điện tim sử dụng cho máy monitor Model: PG S50, xuất xứ: Progetti/Ý	04	Bộ
92	Dây SPO2 máy monitor PG S50	Dây SPO2 sử dụng cho máy monitor Model: PG S50, xuất xứ: Progetti/Ý	02	Cái
93	Dây nối và bao huyết áp máy monitor PG S50	Dây nối và bao huyết áp sử dụng cho máy monitor Model: PG S50, xuất xứ: Progetti/Ý	04	Bộ
94	Cáp điện cực máy điện tim ECG-1250K	Sử dụng máy điện tim Model: ECG-1250K, Hãng SX: Nihon Kohden, Nước SX: Nhật Bản	02	Cái
95	Cáp điện cực máy điện tim Cardio Q50	Sử dụng máy điện tim Model: Cardio Q50, Hãng SX: Bionet, Nước SX: Hàn Quốc	01	Bộ
96	Dây điện cực điện não	Sử dụng máy điện não Model: EEG-1200K, Hãng SX: Nihon Kohden, Nước SX: Nhật Bản	01	Bộ
97	Mũ điện não	Sử dụng máy điện não Model: EEG-1200K, Hãng SX: Nihon Kohden, Nước SX: Nhật Bản	02	cái
98	Điện cực máy điện não	Sử dụng máy điện não Model: EEG-1200K, Hãng SX: Nihon Kohden, Nước SX: Nhật Bản	01	Bộ
99	Cáp điện cực máy điện xung điện phân INOSON-BASIC	Sử dụng máy điện xung điện phân kết hợp siêu âm điều trị Model: INOSON-BASIC	03	Cái
100	Cáp điện cực máy điện xung điện phân INOSON – EXPERT	Sử dụng máy điện xung điện phân kết hợp siêu âm điều trị; Model: INOSON – EXPERT	05	Cái
101	Điện cực điều trị KT 5x7cm	Sử dụng máy điện xung điện phân kết hợp siêu âm điều trị; Model: INOSON-BASIC INOSON – EXPERT	52	Cái

INOSON-BASIC INOSON – EXPERT			
------------------------------------	--	--	--

Ghi chú: Các nhà cung cấp có thể chào một hoặc nhiều mặt hàng trên.

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: Địa điểm cung cấp giao, nhận & kiểm hàng tại Bệnh viện điều dưỡng Phục hồi chức năng Trung ương; Địa chỉ: 27 – Lê Lợi/14 Nguyễn Du, phường Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Từ Quý IV/2025.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Thanh toán trên cơ sở khối lượng công việc thực tế hoàn thành được nghiệm thu tương ứng với giai đoạn thanh toán nhân với đơn giá trong hợp đồng.

5. Các thông tin khác (nếu có)

Thanh Hóa, ngày 05 tháng 08 năm 2025

P. Quản trị - VTTBYT



Hoàng Trung Tâm